TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 555/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 569/2025/TLST–HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025, về việc: Xin ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị N T T**, sinh ngày 25/6/2002;

Căn cước công dân số: 001302004935;

Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện K nay là xã K, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Anh L Đ A**, sinh ngày 29/10/1998;

Căn cước công dân số: 001098030751;

Địa chỉ: Số I, Tổ O, phường S, quận L nay là phường P, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N T T và anh L Đ A.

2. Công nhận sự thoả thuận của chị N T T và anh L Đ A, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị T và anh Đ A không có con chung, không yêu cầu

Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Chị T và anh Đ A tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về nợ chung vợ chồng: Chị T và anh Đ A đều xác định không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện chị T chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/25E số 0019301 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội – Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5. Hoàn trả chị T số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Thái Thị Hà Thu

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội – Phòng Thi hành án DS KV5;
-UBND phường P, thành phố Hà Nội (GCNKH số 58/2023 của UBND phường S, quận L cũ).
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.